

Đăk Lăk, ngày 22 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc hướng dẫn các phương pháp giảng dạy và học tập tích cực để người học đáp ứng chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo tại Trường

Kính gửi: Lãnh đạo các khoa

Bộ giáo dục và đào tạo đã ban hành Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học xây dựng chuẩn đầu ra (CDR) đối với các ngành đào tạo của mỗi cơ sở giáo dục;

Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 quy định CDR là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo (CTĐT), được cơ sở đào tạo cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện bảo đảm thực hiện;

Quyết định số 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18/10/2016 quy định CDR bao gồm: Kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết; Kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp, ứng xử; Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn;

Nhà trường đã ban hành Thông báo số 634/TB-ĐHTN-ĐTĐH ngày 16/3/2020 về việc cập nhật và đánh giá chương trình đào tạo, trong đó quy định rõ yêu cầu việc rà soát và cập nhật CDR của CTĐT;

Nhằm thực hiện các quy định của Nhà nước, của ngành giáo dục; đổi mới hoạt động giáo dục và đào tạo của Nhà trường phù hợp với tình hình thực tiễn và xu thế tự chủ đại học đã được quy định tại Luật giáo dục đại học sửa đổi, bổ sung (năm 2018); Với mục tiêu không ngừng cải tiến chất lượng theo chu trình P-D-C-A, đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng các CTĐT, đổi mới phương pháp dạy và học để bảo đảm người học đáp ứng CDR các CTĐT tại Trường;

Nhà trường yêu cầu các khoa trên cơ sở CDR của CTĐT đã được cập nhật ban hành, triển khai đến toàn thể giảng viên thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

- Bám sát CDR của CTĐT làm cơ sở để thiết kế nội dung dạy học, chuẩn bị các điều kiện, phương tiện dạy học, thúc đẩy chuyển đổi số;



- Thiết kế chiến lược dạy học; phương pháp giảng dạy; áp dụng các phương pháp dạy học tích cực theo hướng tiếp cận năng lực, lấy người học làm trung tâm;

- Tích cực đổi mới, cải tiến chất lượng theo chu trình trình cải tiến liên tục P-D-C-A của hoạt động dạy và học, phấn đấu để đáp ứng với yêu cầu đạt chuẩn đầu ra cho người học.

Thời gian thực hiện: áp dụng các phương pháp giảng dạy và học tập tích cực cho cập nhật CTĐT năm 2020.

Nhà trường yêu cầu các khoa nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh cần phản hồi về Nhà trường thông qua phòng Quản lý chất lượng để tham mưu Lãnh đạo Trường điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo)
- Các đơn vị liên quan (thực hiện);
- Đăng tải Website;
- Lưu: HCTH, QLCL.



PHỤ LỤC

Hướng dẫn các phương pháp giảng dạy và học tập tích cực để người học đáp ứng chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo tại Trường

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 865/TB-ĐHTN ngày 22 tháng 4 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) nhằm đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan và tiến đến kiểm định trong nước và quốc tế là nhiệm vụ thường xuyên liên tục của các cơ sở giáo dục. Để thực hiện được điều này, các cơ sở giáo dục cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ chương trình, phương pháp dạy và học đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Một trong những nội dung quan trọng để nâng cao chất lượng các CTĐT là: các hoạt động phải được xác định và dựa trên các chuẩn mực, phải được đánh giá, cải thiện, hướng đến nhu cầu của các bên liên quan và có sự đối sánh với các trường đại học, các chương trình trong nước và quốc tế.

Khái niệm giáo dục dựa trên đầu ra (Outcome Based Education, OBE) được Tuker (2004) đưa ra: đó là một quy trình liên quan đến điều chỉnh, cải tiến chương trình dạy học, đánh giá và báo cáo đáp ứng thực tiễn giáo dục nhằm đạt được chuẩn đầu ra, theo hướng tiếp cận năng lực và làm chủ tri thức chất lượng cao chứ không phải là sự tích lũy chứng chỉ của khóa học.

**Chuẩn đầu ra
mong muốn**



**Phương pháp
kiểm tra đánh giá**

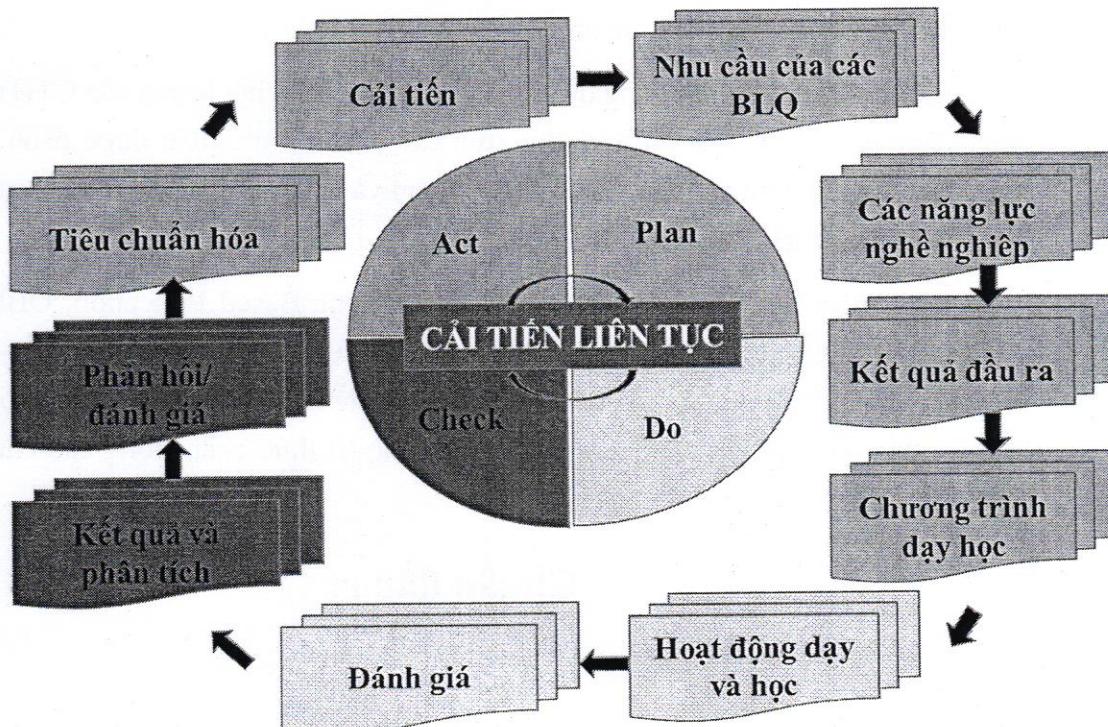


**Hoạt động dạy
và học**

Mô hình nguyên lý đào tạo nhất quán với chuẩn đầu ra

(Nguồn: AUN-QA at program level)

Như vậy, khái niệm OBE khẳng định rằng chương trình dạy học luôn luôn lấy người học làm trung tâm. Các nhân tố chính liên quan đến người học bao gồm đầu tiên là CDR (là những tuyên bố cụ thể những gì sinh viên có thể thực hiện được sau khi kết thúc chương trình đào tạo), hoạt động học tập (là các phương pháp dạy và học mà giảng viên sử dụng nhằm đạt được CDR; sinh viên sẽ biết chính xác tại sao họ được yêu cầu tham gia vào hoạt động dạy và học nhất định trong các khóa học của họ) và đánh giá (là một quá trình liên tục nhằm cải thiện học tập của sinh viên bằng cách đo kết quả học tập mà họ đã đạt được. Có thể thấy rằng, mọi hoạt động trong hệ thống đào tạo của Nhà trường đều tập trung và tổ chức hướng đến phục vụ, giúp sinh viên/học viên học thành công theo chuẩn đầu ra khi kết thúc khóa đào tạo.



Phát triển chương trình đào tạo dựa trên chu trình cải tiến liên tục P-D-C-A

(Nguồn: AUN-QA at program level)

Trên cơ sở bám sát CDR của CTĐT/học phần, giảng viên cần có những thay đổi trong việc xây dựng/điều chỉnh bài giảng của mình để giúp người học đạt được CDR và đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan, phù hợp với xu thế hội nhập trong nước và quốc tế. Hoạt động dạy học và phương pháp đánh giá được thiết kế và thực hiện tương thích với CDR này. Tùy theo môn học và CDR đã xây dựng giảng viên cần xây dựng phương án tiếp cận dạy và học theo các hình thức phổ biến như: hướng dẫn trực tiếp, hướng dẫn gián tiếp, học tập kinh nghiệm, tương tác, tự học, làm việc nhóm, thuyết trình, trải nghiệm thực tế, đồ án, dự án, phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp nghiên cứu một trường hợp điển hình, ...

II. GIỚI THIỆU MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC TÍCH CỰC

A. CÁC PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TÍCH CỰC

01. Phương pháp nghiên cứu trường hợp (case study)

1.1. Mô tả phương pháp

- Là phương pháp sử dụng một sự kiện hoặc chuỗi sự kiện có thật hoặc tình huống giả định được xây dựng trên sự kiện thực tế để minh chứng một câu chuyện có thật hoặc chuyện được viết dựa trên những sự việc có thật trong thực tiễn để minh chứng cho một vấn đề hay một số vấn đề. Đôi khi nghiên cứu trường hợp có thể thực hiện trên một video hay băng cassette mà không cần trên văn bản viết.

1.2. Cách thức thực hiện

- Giảng viên lựa chọn một câu chuyện thực tế;
- Người học sẽ được chia theo nhóm để thảo luận các vấn đề được nêu trong câu chuyện.
- Các câu chuyện thực tế được lựa chọn cần phải bao gồm:
 - Thực tế;
 - Phức tạp;
 - Nguồn thông tin để xây dựng bối cảnh tình huống phải phong phú và đa dạng;
 - Liên quan đến một tình huống hoặc một vấn đề có tính chất phức tạp, chưa đựng mâu thuẫn và có nhiều giải pháp khác nhau yêu cầu người học phải đàm phán để đưa ra quyết định cuối cùng.

1.3. Lợi ích

- Phát triển kỹ năng làm việc nhóm;
- Phát triển tư duy phản biện;
- Thu hẹp khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn;
- Tạo môi trường mô phỏng thực tế giúp người học có thể trao đổi kinh nghiệm, kiến thức để học hỏi lẫn nhau.

1.4. Cách thức đánh giá

- Thông qua bài thuyết trình hoặc bài tiểu luận;
- Thông qua các câu hỏi mở hoặc các bài tập yêu cầu kỹ năng làm việc nhóm và chia sẻ nguồn tài liệu.

02. Đóng vai (role play)

2.1. Mô tả phương pháp

- Người học sẽ được phân các vai trò khác nhau để thực hành (làm thử) một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống nhất định có bối cảnh phức tạp.

2.2. Cách thức thực hiện

- Thiết kế tình huống đóng vai liên quan chặt chẽ với chuẩn đầu ra học phần;

- Thiết kế các hình thức đánh giá bao gồm phản hồi chi tiết lẫn đánh giá tổng thể;
- Phân các vai trong trình huống cho người học;
- Cung cấp thông tin chi tiết về các vai và yêu cầu đối với người học khi đóng vai tình huống;
- Quan sát hoạt động đóng vai của người học;
- Đánh giá.

2.3. Lợi ích của phương pháp

- Có cơ hội tiếp cận được những vai trò hoặc quan điểm mới trong thực tế;
- Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, và kỹ năng giao tiếp;
- Người học được rèn luyện khả năng làm việc dưới áp lực cao cũng như kỹ năng tương tác hiệu quả;
- Tạo ra môi trường học tập hứng thú cho người học.

2.4. Cách thức đánh giá

- Đánh giá quá trình;
- Đánh giá tổng thể.

03. Dạy học theo dự án (project-based learning)

3.1. Mô tả phương pháp

- Dạy học theo dự án là một mô hình dạy học lấy người học làm trung tâm. Nó giúp phát triển kiến thức và các kỹ năng liên quan thông qua những nhiệm vụ mang tính mở, khuyến khích người học tìm tòi, hiện thực hóa những kiến thức đã học trong quá trình thực hiện và tạo ra những sản phẩm của chính mình. Chương trình dạy học theo dự án được xây dựng dựa trên những câu hỏi định hướng quan trọng, lồng ghép các chuẩn nội dung và tư duy bậc cao trong những bối cảnh thực tế.

3.2. Cách thức thực hiện

- Thiết kế bộ câu hỏi định hướng;
- Thiết kế dự án và nhiệm vụ cho người học;
- Chuẩn bị các tài liệu hỗ trợ người học cũng như các điều kiện thực hiện dự án trong thực tế;
- Hỗ trợ, theo dõi, hướng dẫn người học trong quá trình thực hiện dự án;
- Đánh giá sản phẩm dự án của người học.

3.3. Lợi ích của phương pháp

- Phát triển năng lực giải quyết những vấn đề phức hợp và năng lực đánh giá;
- Phát triển kỹ năng ứng dụng công nghệ và khả năng sáng tạo;
- Tạo môi trường hứng thú cho người học.

3.4. Cách thức đánh giá

- Qua mô phỏng phiên tòa, sự kiện lịch sử, đóng vai;
- Bài thuyết trình;

- Phản hồi từ của bạn học.

04. Phiên tòa giả định (moot court)

4.1. Mô tả phương pháp

- Phiên tòa giả định được áp dụng trong một số học phần chuyên môn liên quan đến luật. Phương pháp này giúp người học trực tiếp tham gia vào một phiên tòa, trong đó người học phải phân tích vấn đề, nghiên cứu nội dung điều luật liên quan, chuẩn bị các bài viết nghiên cứu và trình bày cụ thể vấn đề. Phiên tòa giả định thường tái hiện chính xác các giai đoạn của một phiên tòa trong thực tế.

4.2. Cách thức triển khai

- Phân chia người học thành các nhóm với vai trò cụ thể bao gồm nguyên đơn, bị đơn, tòa án, nhân chứng và các nhân vật liên quan;
- Gửi các nhóm bảng hướng dẫn cụ thể và các tài liệu liên quan;
- Kiểm tra, giám sát quá trình chuẩn bị của người học;
- Tổ chức thực hiện phiên tòa;
- Nhận xét, đánh giá, tổng kết.

4.3. Lợi ích của phương pháp

- Tạo môi trường học mang tính thử thách, thú vị nhằm kích thích người học tích cực hơn trong việc nghiên cứu vấn đề. Đồng thời, phương pháp này còn giúp người học tiếp thu những nội dung lý thuyết phức tạp bằng cách thực tiễn, hấp dẫn và dễ hiểu hơn;
- Nâng cao khả năng tranh luận, phản biện, kỹ năng nghiên cứu văn bản pháp luật cũng như kỹ năng viết;
- Phát triển kỹ năng làm việc nhóm của người học cũng như tăng cường sự chia sẻ, trao đổi kiến thức và quan điểm giữa người học với nhau.

4.4. Cách thức đánh giá

- Tranh tụng nói;
- Tranh tụng viết;
- Kỹ năng làm việc nhóm.

05. Phương pháp phát vấn (socratic method)

5.1. Mô tả phương pháp

- Là quá trình tương tác giữa người dạy và người học, được thể hiện thông qua hệ thống câu hỏi và câu trả lời tương ứng về một chủ đề nhất định được người dạy đặt ra. Có 3 hình thức vấn đáp cơ bản là vấn đáp tái hiện, vấn đáp giải thích minh họa và vấn đáp tìm tòi.

5.2. Cách thức triển khai

- Xác định vấn đề cần vấn đáp;
- Dự kiến nội dung các câu hỏi, hình thức hỏi, thời điểm đặt câu hỏi và trình tự câu

hỏi;

- Hướng dẫn người học vấn đáp.

5.3. Lợi ích của phương pháp

- Kích thích tư duy độc lập của người học;
- Tạo môi trường học tập sôi nổi, sinh động và kích thích hứng thú học tập của người học;
- Rèn luyện năng lực biểu đạt của người học.

5.4. Cách thức đánh giá

- Thông qua hệ thống câu hỏi đã chuẩn bị trước

06. Phương pháp thuyết trình tích cực (active lecturing)

6.1. Cách thức triển khai

- Xác định kiến thức nền của người học liên quan đến nội dung bài giảng bằng cách đặt câu hỏi thu thập thông tin;
- Chia người học thành các nhóm nhỏ hoặc các cặp đôi;
- Đặt câu hỏi hoặc đưa ra vấn đề liên quan đến nội dung bài giảng để người học suy nghĩ trong buổi học;
- Cung cấp dàn ý nội dung bài giảng buổi học;
- Tiến hành giảng bài. Mỗi 15-20 phút giảng sẽ có 5 phút dành cho người học trao đổi với nhóm hoặc đặt câu hỏi;
- Cuối buổi giảng có thể yêu cầu người học dành 1-2 phút làm bài tập nhanh, trong đó ghi ra nội dung chính của bài giảng, nội dung chưa hiểu cần được giảng lại. Hoặc người học tham gia vào buổi thảo luận để giải quyết câu hỏi/ vấn đề đặt ra ở đầu buổi.

6.2. Lợi ích của phương pháp

- Giúp người học tiếp cận nhanh chóng với các thông tin và kiến thức mới có tính phức tạp mà người học không thể tự lĩnh hội;
- Người học có thể tiếp cận với những thông tin chưa được phổ biến.

6.3. Cách thức đánh giá

- Đánh giá tổng thể;
- Đánh giá quá trình.

07. Phương pháp giải quyết vấn đề (problem solving)

7.1. Mô tả phương pháp

- Là phương pháp trong đó người dạy tạo ra những tình huống chưa đựng vấn đề, hướng dẫn người học phát hiện vấn đề, hoạt động tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo để giải quyết vấn đề và thông qua đó linh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng và đạt được những mục đích học tập khác.

7.2. Cách thức thực hiện

- Đưa ra tình huống có chứa vấn đề cần giải quyết;
- Phân tích vấn đề để đề xuất hướng giải quyết;
- Trình bày và phân tích các giải pháp;
- Lựa chọn giải pháp phù hợp và đúng đắn nhất.

7.3. Lợi ích của phương pháp

- Rèn luyện tư duy phản biện và sáng tạo của người học;
- Phát triển khả năng tìm tòi và xem xét vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau.

7.4. Cách thức đánh giá

- Kỹ năng làm việc nhóm.

B. CÁC PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP

01. Tự học (self-study)

1.1. Mô tả phương pháp

- Tự học là phương pháp người học tự lĩnh hội kiến thức thông qua nhiều cách khác nhau mà không có sự giám sát, hỗ trợ trực tiếp của người dạy hoặc không tham dự lớp học.

1.2. Cách thức thực hiện

- Đặt mục tiêu thực tế, phù hợp với năng lực và điều kiện của người học;
- Tìm ra phương pháp học tập phù hợp với bản thân người học;
- Ôn lại nội dung đã học trong cùng ngày;
- Chia nhỏ thời gian các buổi tự học và tiến hành đều đặn;
- Xây dựng và duy trì môi trường tự học.

1.3. Lợi ích của phương pháp

- Phát triển khả năng vận dụng tư duy độc lập của người học;
- Giúp người học khám phá được lĩnh vực kiến thức mà họ hứng thú và đam mê.

02. Thuyết trình (presentation)

2.1. Mô tả phương pháp

- Thuyết trình là hình thức người học được yêu cầu trình bày và phân tích về một đề tài cụ thể nào đó. Người học có thể thuyết trình theo hình thức cá nhân hoặc nhóm. Bài thuyết trình có thể có hoặc không sử dụng trình chiếu hình ảnh.

2.2. Cách thức thực hiện

- Cung cấp cho người học danh sách các đề tài/vấn đề để người học lựa chọn với các yêu cầu cụ thể về bài thuyết trình, bao gồm thời gian, hình thức cá nhân hay nhóm, độ dài, câu hỏi thảo luận;
- Hướng dẫn, cung cấp thông tin liên quan đến đề tài cho người học, ví dụ: nguồn thông tin tài liệu tham khảo, nội dung và cách thức thuyết trình, quy định về slides;
- Yêu cầu người nghe chuẩn bị câu hỏi thảo luận liên quan đến bài thuyết trình;
- Sinh viên trình bày và điều phối buổi thảo luận;

- Nhận xét, đánh giá về bài thuyết trình và phần thảo luận.

2.3. Lợi ích của phương pháp

- Truyền tải những thông tin phức tạp bằng cách đơn giản và thú vị để thu hút sự chú ý của người nghe;
- Phát triển sự tự tin của người học;
- Phát triển những kỹ năng có tính thực tiễn cao. Ví dụ: khả năng trình bày những thành tựu và kỹ năng cá nhân trong cuộc phỏng vấn xin việc.

2.4. Cách thức đánh giá

- Bài thuyết trình.

03. Làm việc nhóm (teamwork)

3.1. Mô tả phương pháp

- Làm việc nhóm là hình thức dạy học yêu cầu người học tham gia vào các hoạt động học tập bằng cách làm việc cùng nhau trong một nhóm với khoảng thời gian xác định về một vấn đề nào đó để có được kết quả chung.

3.2. Cách thức thực hiện

- Xác định mục tiêu kiến thức và kỹ năng người dạy muốn người học lĩnh hội;
- Đưa ra câu hỏi/ nhiệm vụ/ bài tập có tính thử thách;
- Chia người học thành các nhóm nhỏ và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm. Giải thích rõ yêu cầu của nhiệm vụ cũng như nêu rõ quy định phương thức làm việc nhóm;
- Dành thời gian cho các nhóm làm việc;
- Để các nhóm trình bày kết quả làm việc;
- Yêu cầu người học phản hồi về quá trình làm việc nhóm.

3.3. Lợi ích của phương pháp

- Tạo môi trường học tập thú vị nhằm kích thích người học chủ động tham gia học tập và nghiên cứu;
- Phát triển tư duy phản biện, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng ra quyết định và tăng cường sự chia sẻ, trao đổi kiến thức và quan điểm giữa người học với nhau;
- Giúp người học tiếp cận với những quan điểm khác nhau về cùng một vấn đề.

3.4. Cách thức đánh giá

- Đánh giá đồng đẳng giữa các nhóm và/hoặc giữa các thành viên trong cùng nhóm;
- Đánh giá của người dạy dựa trên kết quả trình bày của nhóm và quá trình làm việc nhóm.

04. Trải nghiệm thực tế (field-trip)

4.1. Mô tả phương pháp

- Trải nghiệm thực tế là hình thức học bằng các hoạt động tham quan, học hỏi trong thực tế mà người học có những trải nghiệm mang tính cá nhân về những nội dung

kiến thức đã được học cũng như áp dụng những kiến thức đó trong các tình huống cụ thể.

4.2. Cách thức thực hiện

- Bố trí chuyến trải nghiệm thực tế như một dự án nghiên cứu có bao gồm việc thu thập dữ liệu;
- Tiến hành một bài kiểm tra lý thuyết cho người học trước khi thực hiện chuyến trải nghiệm thực tế để người học nắm được nội dung chuyến đi;
- Cung cấp cho người học những nội dung cơ bản của chuyến trải nghiệm thực tế;
- Hướng dẫn người học trong suốt chuyến trải nghiệm thực tế;
- Yêu cầu người học làm báo cáo tóm tắt sau chuyến đi và trình bày báo cáo.

4.3. Lợi ích của phương pháp

- Giúp người học củng cố kiến thức lý thuyết đã học cũng như tạo môi trường học tập kích thích;
- Cung cấp cho người học những kinh nghiệm thực tiễn;
- Giúp người học tìm tòi và khám phá ra đam mê, sở thích của bản thân.

4.4. Cách thức đánh giá

- Bài luận;
- Bài thuyết trình.

05. Thực tập (internship)

5.1. Mô tả phương pháp

- Thực tập là chiến lược học tập kết hợp giữa kiến thức lý thuyết được giảng dạy chính quy tại trường và kinh nghiệm thực tiễn được giám sát, hướng dẫn tại nơi làm việc giúp người học củng cố kiến thức và phát triển các kỹ năng cần thiết trong môi trường thực tế.

5.2. Cách thức thực hiện

- Cung cấp cho người học hướng dẫn và quy định cụ thể về kỳ thực tập;
- Hỗ trợ và giúp đỡ người học trong việc tìm địa điểm thực tập;
- Phân công giáo viên và cán bộ hướng dẫn thực tập cho người học, bảo đảm người học

được giám sát và hỗ trợ tối đa trong suốt kỳ thực tập;

- Yêu cầu người học nộp báo cáo quá trình và kết quả vào cuối kỳ thực tập.

5.3. Lợi ích của phương pháp

- Tạo cơ hội cho người học vận dụng những kiến thức đã học vào công việc thực tế;
- Cung cấp cho người học những trải nghiệm thực sự liên quan đến các vấn đề cơ bản của môi trường làm việc như đạo đức công việc, tính đa dạng trong công việc, khả năng lãnh đạo dựa trên giá trị, quản trị xung đột, quản trị thay đổi và khả năng lãnh đạo;

- Phát triển kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp liên nhân của người học.

5.4. Cách thức đánh giá

- Bài luận;
- Bài báo cáo.

06. Bài luận (written assignments)

6.1. Mô tả phương pháp

- Bài luận là một bài tóm lược ngắn có tính thực tế cao, nhằm diễn tả, sàng lọc, chứng minh hay phân tích một đề tài nào đó. Viết luận là một hình thức học dựa trên việc đọc và nghiên cứu tài liệu. Viết luận có khả năng thể hiện được quá trình học và tư duy của người học, từ đó kích thích nhu cầu học hỏi của người học.

6.2. Cách thức thực hiện

- Cung cấp cho người học danh sách các đề tài/vấn đề để người học lựa chọn với các yêu cầu cụ thể về bài luận;
- Hướng dẫn, cung cấp thông tin liên quan đến đề tài cho người học, ví dụ: nguồn thông tin tài liệu tham khảo, cách triển khai vấn đề, quy trình viết luận;
- Tạo cơ hội cho người học luyện tập những kỹ năng cần thiết cũng như bổ sung kiến thức để viết luận;
- Đánh giá, phản biện, nhận xét về bài luận.

6.3. Lợi ích của phương pháp

- Giúp người dạy biết được mức độ người học hiểu các nội dung lý thuyết giảng dạy trên lớp;
- Giúp người học phát triển một số kỹ năng bao gồm kỹ năng tóm tắt, so sánh, mô tả, thu thập dữ liệu, phân tích và đọc dữ liệu;

6.4. Cách thức đánh giá

- Bài luận.